UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1482/QĐ-UBND-HC	*Đồng Tháp, ngày 25 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý và bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

Căn cứ Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về việc quy định hạn chế khai thác nước dưới đất;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 563/TTr-STNMT ngày 31 tháng 8 năm 2020 về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác quản lý và bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế phối hợp trong công tác quản lý và bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT/TU, TT/HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT/UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT. NC/KT. H.A .

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hùng

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ PHỐI HỢP
Trong công tác quản lý và bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1482/QĐ-UBND-HC ngày 25 tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn Tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

2. Đảm bảo xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong từng nội dung quản lý nhà nước về tài nguyên nước và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, địa phương tham gia phối hợp.

3. Đảm bảo tính kịp thời, hiệu quả và thống nhất.

4. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, tránh tình trạng bỏ sót nhiệm vụ, chồng chéo, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Đối với cơ quan chủ trì

a) Gửi văn bản đến các cơ quan phối hợp đề nghị cử người tham gia phối hợp đối với kế hoạch kiểm tra, thanh tra định kỳ hoặc điện thoại đến đường dây nóng trong trường hợp đột xuất.

b) Khi cần thiết có thể lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan về lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn toàn Tỉnh (bằng hình thức văn bản hoặc tổ chức cuộc họp để thống nhất ý kiến).

c) Đề nghị cung cấp thông tin, số liệu có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan phối hợp (bằng văn bản đến hoặc điện thoại theo đường dây nóng).

2. Đối với các cơ quan phối hợp

Có trách nhiệm tích cực tham gia góp ý, cung cấp thông tin, số liệu khi có đề nghị; tham gia các đoàn công tác, kiểm tra, thanh tra, khảo sát (trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự thì phải thông báo bằng văn bản đến cơ quan chủ trì hoặc điện thoại thông báo đối với trường hợp đột xuất) thuộc trách nhiệm quản lý. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND Tỉnh về những nội dung tham gia, cung cấp, góp ý.

Điều 5. Các nội dung cần phối hợp

1. Phối hợp lấy ý kiến góp ý khi xây dựng các quy định về quản lý nhà nước, các đề án, dự án, chương trình hành động,… trong lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về tài nguyên nước.

4. Phối hợp trong công tác chia sẻ thông tin:

a) Chia sẻ thông tin, số liệu về quan trắc chất lượng nước, khí tượng, thủy văn, thiên tai, biến đổi khí hậu,…trên địa bàn Tỉnh khi có yêu cầu.

b) Chia sẻ thông tin khi có đề nghị về các tổ chức, cá nhân hoạt động liên quan đến tài nguyên nước như khai thác, sử dụng nước mặt, thăm dò, khai thác nước dưới đất, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất; kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trên địa bàn Tỉnh khi có yêu cầu.

Chương II
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG CÔNG TÁC PHỐI HỢP

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương liên quan tham mưu, xây dựng trình UBND Tỉnh tổ chức lập và tổ chức thực hiện nội dung phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước và khắc phục hậu quả tác

hại do nước gây ra trong quy hoạch Tỉnh; kế hoạch điều tra cơ bản, điều hòa, phân phối tài nguyên nước, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương liên quan thực hiện việc điều tra cơ bản, kiểm kê, thống kê, lưu trữ số liệu tài nguyên nước trên địa bàn; khoanh định, công bố vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, vùng cần bổ sung nhân tạo nước dưới đất và công bố dòng chảy tối thiểu, ngưỡng khai thác nước dưới đất theo thẩm quyền, khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác trên sông; công bố danh mục hồ, ao, đầm phá không được san lấp.

3. Tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước liên quốc gia theo thẩm quyền; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; bảo đảm nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước.

4. Thực hiện quản lý, giám sát các công trình quan trắc tài nguyên nước do địa phương và các tổ chức đầu tư xây dựng và tiếp nhận các đề tài, dự án nghiên cứu về tài nguyên nước trên địa bàn Tỉnh do các cơ quan, đơn vị khác thực hiện.

5. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước (nước mặt, nước dưới đất), xả nước thải vào nguồn nước và giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất thuộc thẩm quyền quyết định của UBND Tỉnh; hướng dẫn đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước đối với trường hợp phải đăng ký.

6. Tổ chức tiếp nhận, thẩm định, trình UBND Tỉnh phê duyệt, điều chỉnh, truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

7. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương liên quan tổng hợp, báo cáo tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên nước, các nguồn xả thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh; lập danh mục các nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt và đề xuất UBND Tỉnh các biện pháp xử lý.

8. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương liên quan tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật, thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn Tỉnh; xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước theo quy định; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo phát sinh trong việc hành nghề khoan, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND Tỉnh.

9. Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan tổ chức điều tra, thống kê, rà soát, phân loại giếng phải xử lý, trám lấp theo quy định trình UBND Tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện.

10. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Trung ương và các sở, ban ngành, địa phương liên quan quản lý về tài nguyên nước, bảo vệ nguồn nước lưu vực sông trên địa bàn.

Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ban ngành và các cơ quan, đơn vị

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tham gia đề xuất giải pháp quy hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phục vụ nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, cấp nước sinh hoạt nông thôn.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, trình UBND Tỉnh phê duyệt; xây dựng và duy trì hệ thống cảnh báo, dự báo lũ, lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng và tác hại khác do nước gây ra; đề xuất biện pháp khẩn cấp để bảo đảm nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc sự cố ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng gây ra thiếu nước đối với khu vực nông thôn.

c) Tổ chức thu thập số liệu, dữ liệu quản lý nhà nước về sử dụng nước trong nông nghiệp, công trình thủy lợi, các dự án có liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên nước, dữ liệu nước sạch nông thôn và định kỳ hàng năm, báo cáo tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên nước phục vụ cho ngành nông nghiệp, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

d) Phối hợp tuyên truyền và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản lập thủ tục xin cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước mặt, xả nước thải vào nguồn nước theo quy định. Hướng dẫn nông dân sử dụng hợp lý thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất sử dụng trong sản xuất nông nghiệp, xử lý chất thải của ngành chăn nuôi tránh ô nhiễm nguồn nước theo quy định pháp luật.

2. Sở Xây dựng

a) Tham gia đề xuất giải pháp quy hoạch, kế hoạch cấp, thoát nước đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư tập trung.

b) Đề xuất biện pháp khẩn cấp để bảo đảm nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc sự cố ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng gây ra thiếu nước đối với khu vực đô thị.

c) Phối hợp cơ quan quản lý tài nguyên nước tổ chức thu thập số liệu, dữ liệu quản lý nhà nước về quy hoạch nguồn nước cấp sinh hoạt đô thị, khu công nghiệp.

3. Sở Công Thương

a) Tham gia đề xuất giải pháp quy hoạch, kế hoạch cấp, thoát nước phục vụ sản xuất thương mại, công nghiệp; tham gia điều tra cơ bản tài nguyên nước.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước và quy định liên quan khác của pháp luật.

4. Sở Tài chính

a) Tham mưu UBND Tỉnh bố trí kinh phí cho các đề tài, dự án về tài nguyên nước và nhiệm vụ quản lý tài nguyên nước từ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế hàng năm.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu UBND Tỉnh trong việc xây dựng chính sách về phí, lệ phí quản lý tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

5. Cục Thuế Tỉnh

a) Chủ trì phối hợp các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện thu các loại thuế, phí theo quy định của pháp luật về thuế, phí hiện hành trong lĩnh vực khai thác tài nguyên nước; thực hiện thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

b) Thường xuyên rà soát, báo cáo UBND Tỉnh để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những nội dung không phù hợp trong chính sách thu thuế liên quan đến tài nguyên nước.

c) Tổ chức thu, truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; tổng hợp báo cáo kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp các sở, ngành và địa phương liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư có sử dụng tài nguyên nước theo quy định của Luật Đầu tư, Luật tài nguyên nước.

7. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch mạng lưới giao thông đường thủy, công trình giao thông đường thủy theo quy định và phù hợp với quy hoạch tài nguyên nước của Tỉnh.

b) Phối hợp các cơ quan chức năng hướng dẫn quy định về bảo vệ môi trường đối với cảng, bến và phương tiện tham gia giao thông đường thủy, đảm bảo không gây ô nhiễm nguồn nước.

8. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan: kiểm tra và tham mưu UBND Tỉnh công bố thông tin chất lượng nguồn nước sinh hoạt, cảnh báo hiện tượng bất thường về chất lượng của nguồn nước sinh hoạt. Giám sát, định kỳ kiểm tra việc thực hiện biện pháp bảo vệ, xử lý, vệ sinh nguồn nước phục vụ ăn uống, sinh hoạt; đồng thời, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với sở, ngành liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch phù hợp với quy hoạch tài nguyên nước của Tỉnh.

10. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan đề xuất đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ nhằm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và xử lý, cải tạo, khôi phục nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt, trình UBND Tỉnh phê duyệt.

b) Tổ chức triển khai việc ứng dụng, chuyển giao thành tựu khoa học và công nghệ, kết quả nghiên cứu từ những đề tài, dự án khoa học và công nghệ liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước vào sản xuất và đời sống.

11. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trường Trung học phổ thông và trực thuộc thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép nội dung về tầm quan trọng của công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên nước, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguồn nước trong các môn học liên quan theo quy định và trong các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp.

12. Công an Tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Tỉnh

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, sở, ngành liên quan xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch khai thác tài nguyên nước phục vụ an ninh, quốc phòng; giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước đối với lưu vực sông nội tỉnh; xử lý nghiêm trường hợp vi phạm, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội theo thẩm quyền.

13. Ban Quản lý khu kinh tế Tỉnh

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế; đề xuất giải pháp nhằm bảo vệ và sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

14. Đài Khí tượng Thủy văn Tỉnh

a) Cung cấp kịp thời cho Sở Tài nguyên và Môi trường những thông tin, số liệu về khí tượng, thủy văn tại các vùng, khu vực; mức độ xâm nhập mặn vào nội địa nhằm phục vụ công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra; đưa kịp thời các bản tin về dự báo khí tượng thủy văn trên địa bàn Tỉnh.

b) Tham gia phối hợp trong việc xây dựng và duy trì hệ thống cảnh báo, dự báo lũ, lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng và tác hại khác do nước gây ra.

15. Các cơ quan thông tin đại chúng

Báo Đồng Tháp, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Tháp, Đài Truyền thanh cấp huyện và hệ thống truyền thanh cơ sở phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến những quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động tài nguyên nước để tổ chức, cá nhân biết, chấp hành; phát hiện và phản ánh kịp thời các trường hợp hoạt động tài nguyên nước trái phép, hoạt động gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường nước.

Điều 8. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm trước UBND Tỉnh trong việc quản lý tài nguyên nước tại địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với sở, ngành liên quan xây dựng và thực hiện biện pháp bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống, khắc phục hậu quả do nước gây ra theo quy định của pháp luật. Phối hợp cơ quan, tổ chức quản lý trạm quan trắc, đo đạc, giám sát tài nguyên nước, công trình thăm dò, khai thác nước, xả nước thải vào nguồn nước để bảo vệ các công trình này.

3. Ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước liên quốc gia theo thẩm quyền.

4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước; xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước; hòa giải, giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước theo thẩm quyền.

5. Kiểm tra, rà soát các tổ chức, cá nhân đang hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn; phân loại các đơn vị hoạt động có giấy phép, không phép; xử lý theo thẩm quyền và lập báo cáo tổng hợp gửi Sở Tài nguyên và Môi trường; đề xuất biện pháp quản lý hiệu quả nguồn tài nguyên nước.

6. Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra các hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hành nghề khoan nước dưới đất, xả nước thải vào

nguồn nước trên địa bàn. Xử lý tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật về tài nguyên nước theo đúng quy định.

7. Tham gia phối hợp thực hiện lập, điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước; công tác điều tra cơ bản, kiểm kê, thống kê tài nguyên nước và điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; xác định, công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên lưu vực sông; xây dựng và duy trì hệ thống cảnh báo, dự báo lũ, lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng và tác hại khác do nước gây ra; thực hiện biện pháp bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt tại địa phương.

8. Tổ chức đăng ký hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo thẩm quyền.

9. Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp xã tăng cường công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên nước; theo dõi, giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả trám lấp giếng trên địa bàn theo thẩm quyền; phối hợp cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tổ chức quản lý, bảo vệ công trình quan trắc, giám sát tài nguyên nước trên địa bàn.

10. Báo cáo định kỳ và đột xuất cho UBND Tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình quản lý tài nguyên nước trên địa bàn.

Điều 9. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Chịu trách nhiệm trước UBND cấp trên trong việc quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn.

2. Thực hiện theo sự chỉ đạo và hướng dẫn của UBND cấp huyện, các cơ quan liên quan trong công tác quản lý tài nguyên nước.

3. Thống kê, theo dõi, giám sát tình hình khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước. Phối hợp với cơ quan liên quan trong việc phòng, chống, khắc phục hậu quả do nước gây ra. Tham gia quản lý, bảo vệ công trình quan trắc, giám sát tài nguyên nước. Thực hiện biện pháp bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt tại địa phương. Tổ chức quản lý, bảo vệ mốc chỉ giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định.

4. Phối hợp với cơ quan liên quan trong việc tham gia công tác hòa giải, giải quyết khiếu nại, tố cáo các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước không đúng quy định. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; giám sát việc thi hành pháp luật về tài nguyên nước của các tổ chức, cá nhân được cấp phép. Báo cáo kịp thời với cơ quan cấp trên đối với các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước.

5. Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện các trường hợp vi phạm pháp luật về tài nguyên nước.

6. Định kỳ, sáu (06) tháng một lần, UBND cấp xã tổng hợp danh sách giếng đã trám lấp trên địa bàn và gửi báo cáo tới Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện theo quy định.

7. Báo cáo định kỳ về tình hình quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn cho UBND cấp huyện.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các sở, ngành Tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình chịu trách nhiệm thực hiện tốt Quy chế này.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật, kịp thời có văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, đề xuất UBND Tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hùng